

Số: /BC-TTBVTV

Đắk Lắk, ngày tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO TUẦN SỐ 17
(Từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 4 năm 2022)

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả thực hiện công tác Trồng trọt và Bảo vệ thực vật từ ngày 21/4/2022 đến ngày 26/4/2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thời tiết trong tỉnh

- Nhiệt độ: Trung bình: 27-29⁰C; Thấp nhất: 24-26⁰C; Cao nhất: 32-34⁰C.
- Nhận xét khác: Thời tiết phổ biến mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng nóng kéo dài, chiều tối có mưa rào và dông vài nơi. Gió đông bắc cấp 2-3.
- So với TBNN: Lượng mưa xấp xỉ và thấp hơn; nhiệt độ đạt xấp xỉ và cao hơn.

2. Tình hình hoạt động chung về công tác Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

2.1. Công tác trồng trọt

- Theo dõi tiến độ sản xuất vụ Đông xuân năm 2021-2022.
- Hướng dẫn cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn.
- Theo dõi kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phát triển cà phê bền vững, tái canh cây cà phê.

2.2. Công tác Bảo vệ thực vật

- Theo dõi tình hình sâu, bệnh gây hại trên các loại cây trồng để có giải pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Hướng dẫn, chỉ đạo các trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, Tx, Tp triển khai công tác dự tính, dự báo theo dõi diễn biến sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng.
- Chỉ đạo các trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, Tx, Tp tăng cường công tác điều tra diễn biến sâu, bệnh hại trên cây trồng, phối hợp với các đơn vị chuyên môn các huyện, thị xã, TP và UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả.

- Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

2.3. Công tác Hành chính tổng hợp

- Tham mưu sắp xếp tổ chức theo Quyết định số 292/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Triển khai thực hiện công tác hành chính và xây dựng cơ bản.
- Thực hiện các chế độ chính sách cho CB, CC, VC.

2.4. Công tác Kiểm dịch thực vật

- Điều tra sinh vật gây hại trên cây trồng gieo trồng ngoài đồng ruộng; Điều tra, giám sát sinh vật gây hại trên vật thể thuộc diện KDTV bảo quản trong kho; Thẩm định hồ sơ công bố hợp quy đối với giống cây trồng; Thẩm định hồ sơ quảng cáo, hội thảo giống cây trồng; Thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm; Phối hợp với Cục BVTV tiếp nhận, xử lý các nội dung liên quan đến cấp mã vùng trồng, cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu.

2.5. Công tác Thanh tra, pháp chế

- Phối hợp trạm BVTV huyện, thị xã, thành phố thành lập đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về quản lý phân bón.

- Tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG TUẦN

1. Công tác Trồng trọt

1.1. Tiến độ thu hoạch vụ Đông xuân 2021-2022

Theo báo cáo của Phòng Nông nghiệp các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố đến nay vụ Đông xuân thu hoạch được với tổng diện tích 30.980 ha/63.723 ha diện tích thực hiện, đạt 48,62 %. Trong đó, lúa nước 18.516 ha/44.854 ha diện tích thực hiện, đạt 41,28%; ngô 2.135 ha/3.407 ha diện tích thực hiện, đạt 62,67%; khoai lang 687 ha/2.801 ha diện tích thực hiện, đạt 24,21%; rau các loại 4.277 ha/4.277 ha diện tích thực hiện, đạt 100%; đậu các loại 1.234 ha/ 1.234 ha diện tích thực hiện, đạt 100%; thuốc lá 672 ha/833 ha diện tích thực hiện, đạt 80,67%; cây hàng năm khác 3.468ha/3.468 ha diện tích thực hiện, đạt 100 % (dưa hấu 619 ha, cỏ 1.144 ha, cây khác 1.750 ha).

1.2. Tiến độ triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch lĩnh vực được giao

* Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

- Công văn số 1095/SNN-TTBVTV ngày - 20/04/2022 về việc ý kiến về nội dung và chương trình làm việc của Đoàn công tác của Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Sở Công căn số 1094/SNN-TTBVTV ngày 20/04/2022 về việc xử lý kiến nghị của Công ty TNHH Buôn Ja Wằm tại tờ trình số 18/TTr-NĐDVNN ngày 22/03/2022.

- Công căn số 1126/SNN-TTBVTV ngày 25/04/2022 về việc Phúc đáp Công văn số 850/UBND TTPTQĐ ngày 19/4/2022 của UBND huyện Ea Kar.

- Công văn số 1147/SNN-TTBVTV ngày 25/04/2022 về việc đề nghị phối hợp làm việc với Đoàn công tác của Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Công căn số 1151/SNN-TTBVTV ngày 26/04/2022 về việc góp ý “Hội thảo trực tuyến phát triển cà phê đặc sản Việt Nam tại tỉnh Đắk Lắk” trong khuôn khổ Coffee ExpoNet 2022.

* Tham mưu lãnh đạo đơn vị ban hành:

- Công văn số Công văn số 1030/SNN-KHTC, ngày 18/4/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Quyết định về việc công bố kết quả thống kê diện tích đất đai 2020 của tỉnh Đắk Lắk.

2. Công tác Bảo vệ thực vật

2.1. Công tác chuyên môn kỹ thuật, dự tính, dự báo, chỉ đạo sản xuất

- Triển khai công tác dự tính, dự báo theo dõi diễn biến sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân thâm canh chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại và sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả trên các loại cây trồng.

- Báo cáo tuần và thông báo sâu bệnh hại tuần theo quy định.

- Kiểm tra tình hình sâu bệnh hại trên sắn, cây sầu riêng, cây điều, cây tiêu, cây cà phê, cây ngô và các cây trồng khác trên địa bàn của tỉnh.

2.2. Tình hình sâu bệnh hại

*** Nhóm cây công nghiệp lâu năm**

Cây cà phê: Rệp sáp TLH 5-35%, DTN 54ha (Ea Kar, Krông Búk, Krông Pắc, Tx. Buôn Hồ, CuKuín) tăng 03 ha so với kỳ trước; Rệp vảy (xanh, nâu) TLH 5-25%, DTN 14 ha (Krông Pắc, TX. Buôn Hồ) giảm 04 ha so với kỳ trước; Một đực cánh TLH 1-25% DTN 16ha giảm 05ha so với kỳ trước; Bệnh gỉ sắt TLH 4-25%, DTN 27 ha (Ea Kar, TX. Buôn Hồ, Krông Búk) giảm 01 ha so với kỳ trước; Bệnh khô cành TLH 2-30%, DTN 24 ha (Ea Kar, Krông Búk, Tx. Buôn Hồ, Cu Kuín) giảm 01ha so với kỳ trước. Bệnh đốm mắt cua TLH 3-6% DTN 07ha (TX. Buôn Hồ). Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

Cây hồ tiêu: Bệnh chết chậm TLH 4-20%, DTN 30 ha (Ea Kar, Krông Pắc, Tx. Buôn Hồ, Krông Búk, Cu Kuín) tương đương so với kỳ trước; Bệnh chết nhanh TLH 1-10%, DTN 22,3 ha (Cu M'gar, Ea Kar, Tx. Buôn Hồ, Krông Pak) giảm 4ha so với kỳ trước; Bệnh đốm tảo TLH 5-35%, DTN 17 ha (Ea Kar, Krông Buk) giảm 02 ha so với kỳ trước; Bệnh thán thư TLH 4-17% DTN 03 ha (Krông Pắc) giảm 02 ha so với kỳ trước; Tuyến trùng TLH 6-15% DTN 10ha (Tx. Buôn Hồ, CuKuín). Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

Cây Điều: Bọ xít muỗi TLH 5-25%, DTN 25 ha (Ea Kar, Kr.Buk, CuKuín) giảm 05ha so với kỳ trước; Bệnh thán thư TLH 5-30%, DTN 21ha (Ea Kar, Kr.Buk) giảm 03ha so với kỳ trước. Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

Cây ca cao: Rệp muội TLH 1-3%; Bệnh khô vỏ thân TLH 1-4%, và các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

*** Nhóm cây ăn quả**

Cây có múi (cam, quýt): Sâu vẽ bùa TLH 5-25% DTN 11ha (EaKar); Bệnh Greening TLH 15-35% DTN 5ha (EaKar); Bệnh vàng lá, thối rễ TLH 15-35% DTN 6ha (EaKar) và các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

Cây sầu riêng: Rầy bông (rầy phấn, tua trắng) TLH 2-25% DTN 30,5 ha (Tx. Buôn Hồ, Krông Pắc, EaKar, Krông Búk) tăng 9ha so với kỳ trước; Bệnh đốm rong (tảo) TLH 3-35% DTN 17 ha (Krông Pắc, Tx. Buôn Hồ) tăng 10 ha so với kỳ trước; Bệnh thán thư TLH 5-22% DTN 09 ha (Krông Pắc, Tx. Buôn Hồ) giảm 02 ha so với kỳ trước. Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

Cây vải: Rệp sáp TLH 8-25% DTN 10ha (EaKar). Ruồi đục quả TLH 10-25% DTN 08ha (EaKar); Bệnh thán thư TLH 8-25% DTN 07ha (EaKar) và Các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

Cây bơ: Sâu ăn lá TLH 1-3% và các loại sâu, bệnh khác gây hại rải rác.

***Nhóm cây lương thực**

Cây lúa: Rầy nâu 1.200 - 2.200 con/m² DTN 6 ha (Ea Kar) giảm 7,5ha so với kỳ trước; Sâu đục thân (dảnh héo, bông bạc) TLH 3-5% DTN 5 ha (Tx. Buôn Hồ) tương đương so với kỳ trước; Bệnh bạc lá (cháy bìa) TLH 3-35% DTN 13 ha (Ea Kar, Tx. Buôn Hồ) giảm 6,5 ha so với kỳ trước; Bệnh đạo ôn lá TLH 4-6% DTN 5,5ha (Tx. Buôn Hồ); Bệnh đạo ôn cổ bông TLH 10-35%, DTN 7ha (EaKar); Bệnh đốm sọc vi khuẩn (vàng lá, đỏ lá) TLH 10-25% DTN 03 ha (Krông Pắc); Bệnh đen lép hạt TLH 8-25% DTN 05ha (EaKar) tăng 04ha so với kỳ trước. Các loại sâu, bệnh khác gây hại không đáng kể.

Cây ngô: Sâu keo mùa thu TLH 8-25% DTN 3ha (Kr. Bông) tăng 2,8ha so với kỳ trước.

*** Cây công nghiệp ngắn ngày**

Cây sắn: Khảm lá virus TLH 5-90% DTN 55 ha (Ea Súp, Ea Kar) giảm 09ha so với kỳ trước; Bọ phấn TLH 10-30% DTN 09 ha (Ea Kar) giảm 05ha so với kỳ trước. Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

Cây mía: Rệp bông xơ trắng TLH 7-25% DTN 09ha (Ea Kar) giảm 04 ha so với kỳ trước; Sâu đục thân TLH 8-18% DTN 12 ha (Ea Kar) tương đương so với kỳ trước. Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

*** Nhóm cây rau màu:**

Cây ớt: Bệnh khảm lá virus TLH 8-25% DTN 4 ha (Ea Kar); Bệnh thán thư 10-35% DTN 04 ha (Ea Kar). Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

Cây rau cải ăn lá: Sâu tơ MĐ 10-25 con/m², DTN 03 ha(Ea Kar); Sâu xanh bướm trắng MĐ 2-18 con/m²; DTN 3,8 ha (Ea Kar, TX. Buôn Hồ). Bọ nhảy TLH 3-6% DTN 0,5ha (Tx. Buôn Hồ). Các loại sâu bệnh khác gây hại rải rác.

Cây hành tỏi: Dòi đục lá TLH 8-20% DTN 02ha (EaKar).

3. Công tác Hành chính tổng hợp

- Báo cáo số 317/BC-TTBVTV ngày 22/04/2022 Báo cáo về văn hóa công sở.
- Báo cáo số 318/BC-TTBVTV ngày 22/04/2022 Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020.

- Tờ trình số 319/TTr-TTBVTV ngày 25/04/2022 Tờ trình xin phê duyệt kế hoạch và kinh phí xây dựng tiêu chuẩn cây đầu dòng: Vải, Ca cao.

- Tờ trình số 323/TTr-TTBVTV ngày 26/04/2022 Tờ trình phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí phát triển Tiêu bền vững năm 2022.

- Công văn số 324/TTBVTV-HCTH ngày 26/04/2022 V/v báo cáo tình hình sử dụng biên chế viên chức, hợp đồng lao động năm 2022, xây dựng kế hoạch số lượng viên chức và hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023.

- Tờ trình số 328/TTr-TTBVTV ngày 26/04/2022 Tờ trình về việc thăng hạng viên chức.

4. Công tác Thanh tra, kiểm tra

4.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV, phân bón

Kết quả thực hiện công tác chuyên môn của đơn vị:

- * Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV
 - Tổng số cơ sở buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh đã cấp giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV tính đến ngày 27/4/2022: 1286 cơ sở;
 - Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV được cấp trong tuần: 05 giấy;
 - Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV được cấp lại trong tuần: 02 giấy;
 - Số Giấy phép vận chuyển thuốc BVTV được cấp trong tuần: 0 giấy;
- * Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón
 - Tổng số cơ sở buôn bán phân bón trên địa bàn tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tính đến ngày 27/4/2022: 1452 cơ sở
 - Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón được cấp trong tuần: 08 giấy;
 - Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón được cấp lại trong tuần: 0 giấy;
- * Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm: không
- * Công tác tuyên truyền, tập huấn: không
- Ban hành văn bản
- * Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành: không
- * Tham mưu lãnh đạo đơn vị ban hành:
 - Công văn số 307/TTBVT-TPC ngày 20/4/2022 v/v triển khai Quyết định ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - Báo cáo số 312/BC-TTBVT-TPC ngày 20/4/2022 Báo cáo Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”
 - Thông báo số 320/TB-TTBVT-TPC ngày 25/4/2022 Tiếp nhận hồ sơ Thông báo hợp quy phân bón công ty Minh Tân
 - Công văn số 325/TTBVT-TPC ngày 26/4/2022 v/v xác minh nội dung phản ánh của các hộ dân ở xã Pong Drang huyện Krông Búk
 - Công văn số 326/TTBVT-TPC ngày 26/4/2022 v/v tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách liên quan đến phân định miền núi, vùng cao
 - Công văn số 331/TTBVT-TPC ngày 27/4/2022 v/v cung cấp thông tin cho Tạp chí Luật sư Việt Nam.
 - Khai giảng lớp tập huấn Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc Bảo vệ thực vật khóa I năm 2022.

5. Công tác Kiểm dịch thực vật

- * Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành: không
- * Tham mưu lãnh đạo đơn vị ban hành:
 - Báo cáo số 315/BC-TTBVT-TPC ngày 22/4/2022 về việc báo cáo kết quả kiểm tra cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số.
 - Công văn số 316/TTBVT-KDTVND ngày 22/4/2022 về việc cung cấp thông tin và đề xuất hỗ trợ kết nối tiêu thụ trái cây năm 2022.

- Công văn số 322/TTBVTV-KDTVND ngày 25/4/2022 về việc tham mưu bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

- Công văn số 327/TTBVTV-KDTVND ngày 26/4/2022 về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tổng hợp thông tin đại biểu tham dự hội nghị xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ thiết lập vùng trồng và cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.

- Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ công nhận cây đầu dòng cây vải.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHÍNH CỦA TUẦN TỚI

1. Công tác Trồng trọt

- Theo dõi tiến độ thu hoạch vụ Đông xuân năm 2021-2022. Hướng dẫn khung lịch thời vụ cơ cấu giống cây trồng vụ Hè thu năm 2022.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TCKN theo dõi diện tích cây trồng bị ảnh hưởng hạn hán

- Triển khai nhiệm vụ rà soát, sửa đổi bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Triển khai nhiệm vụ xây dựng tiêu chí vùng sản xuất chuyên canh một số loại cây trồng chủ lực của tỉnh.

- Theo dõi kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lãnh đạo Chi cục giao.

2. Công tác Bảo vệ thực vật

Theo dõi tình hình phát sinh sâu, bệnh gây hại trên các loại cây trồng chính để có giải pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời, cụ thể:

Trên cây lúa: Bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh đạo ôn cổ bông, nghệt rễ bạc lá, rầy nâu, sâu đục thân, bọ xít dài... gây hại trên lúa Đông xuân muộn giai đoạn trổ - chín - thu hoạch và các loại sâu bệnh hại khác gây hại rải rác.

Trên rau các loại: Bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rệp muội... gây hại chủ yếu trên các loại rau ăn lá ở nhiều giai đoạn.

Trên ngô, đậu: Sâu keo mùa thu... tiếp tục phát sinh, phát triển và gây hại trên ngô, mức độ hại phổ biến từ nhẹ - trung bình. Sâu ăn lá, sâu xanh, sâu khoang, bệnh đốm lá, bệnh rỉ sắt, bệnh lở cổ rễ, thối rễ, sâu đục thân, sâu đục quả gây hại rải rác.

Trên cây cà phê: Bệnh gỉ sắt, rệp sáp, rệp vảy nâu, rệp vảy xanh, mọt đục cành gây hại rải rác trên cây cà phê giai đoạn quả non.

Trên cây tiêu: Bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm, tuyến trùng hại rễ... có khả năng phát sinh và gây hại tăng, chủ yếu trên các vườn tiêu giai đoạn chắc quả, chín, hại nặng cục bộ trên những vườn cây lâu năm chăm sóc kém.

Trên cây sắn: Bệnh khảm lá virus tiếp tục gây hại, bộ phận, rệp sáp bột hồng gây hại cục bộ, bệnh chổi rồng, bệnh đốm lá, cháy lá vi khuẩn...gây hại rải rác trên cây sắn giai đoạn phát triển thân lá.

Trên cây điều: Bộ xít muối, bệnh thán thư, sâu đục thân cành... tiếp tục phát sinh gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết thuận nóng ẩm, ẩm độ không khí cao. Thời gian tới cần đặc biệt chú ý và quản lý tốt bệnh thán thư trên những diện tích Điều giai đoạn quả non.

Trên ca cao: Bộ xít muối, rệp sáp, sâu đục thân, bệnh thối quả, khô ngược cành, câu cầu ăn lá, bộ gặm nhấm gây hại rải rác.

Trên cây mía: Sâu đục thân, rệp bông xơ trắng, bệnh đốm lá, bệnh bạc trắng lá phát sinh gây hại rải rác.

Trên cây cao su: Bệnh xì mủ thân cành, bệnh loét sọc miệng cao, bệnh nấm hồng phát sinh gây hại rải rác.

Trên cây rừng trồng: Bệnh chết héo, sâu đục thân, mối, bệnh đốm lá, thán thư và các đối tượng sâu, bệnh hại khác gây hại rải rác.

Trên cây sầu riêng, cam quýt, bơ, vải: Bệnh nứt thân xì mủ, bệnh héo chết nhanh do *Phytophthora* trên cây sầu riêng có khả năng tiếp tục gia tăng diện tích nhiễm, nhất là trên những vườn chăm sóc kém, không thoát nước tốt, bệnh đốm nâu thanh long, sâu tiện vỏ, nhện đỏ, bệnh sẹo, thán thư, bệnh vàng lá gân xanh gây hại rải rác.

*** Một số công việc cần triển khai thực hiện**

- Công tác dự tính, dự báo theo dõi diễn biến sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân thâm canh, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại và sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả trên các loại cây trồng.

- Ra TBSB 7 ngày và báo cáo kết quả hoạt động tuần của Chi cục gửi Sở Nông nghiệp và PTNT biết, theo dõi và chỉ đạo;

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra tình hình sâu bệnh hại trên cây lúa, cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, điều, sắn và các cây trồng khác trên địa bàn của tỉnh;

- Tiếp tục theo dõi bẫy đèn phục vụ công tác DTDB sâu bệnh hại cây trồng;

- Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác Hành chính tổng hợp.

- Tiếp tục Tham mưu sắp xếp tổ chức theo Quyết định số 292/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện công tác hành chính và xây dựng cơ bản năm 2022.

- Thực hiện các chế độ chính sách cho CB, CC, VC.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

4. Công tác Thanh tra, kiểm tra

- Tiếp tục phối hợp trạm BVTV huyện, thị xã, thành phố thành lập đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về quản lý phân bón.

- Quản lý lớp tập huấn Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc Bảo vệ thực vật.

- Tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của cấp trên.

5. Công tác Kiểm dịch thực vật

- Điều tra sinh vật gây hại trên cây trồng gieo trồng ngoài đồng ruộng.

- Thẩm định hồ sơ công bố hợp quy đối với giống cây trồng.

- Thẩm định hồ sơ quảng cáo, hội thảo giống cây trồng.

- Thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

- Phối hợp với Cục BVTV tiếp nhận, xử lý các nội dung liên quan đến cấp mã vùng trồng, cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của cấp trên.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Triển khai và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng và các văn bản hiện hành của Nhà nước, của các cấp về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quán triệt và triển khai các văn bản mới của Trung ương, tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Trồng trọt và Bảo vệ thực vật từ ngày 21/04/2022 đến ngày 26/4/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để biết, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trang Webside Chi cục;
- Lưu VT-BVTV(G-7b).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Thị Thanh Bình